

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-3-2024.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phạm Oanh Kiều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Tảo;
- Bà Nguyễn Thị Tám.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1981; cư trú tại: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Phạm Thanh P, sinh năm 1981; cư trú tại: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh Phạm Thanh P tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh N vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2009, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, thường uống rượu, nhiều lần chửi mắng, đánh đập chị. Nay chị không còn

tình cảm với anh P và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: chị và anh P có 03 con chung tên Phạm Thị Kim H, sinh ngày 08/5/2004; Phạm Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 13/3/2007 và Phạm Nguyễn Phú C, sinh ngày 26/9/2009. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cháu Như, cháu Cường không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, cháu H đã thành niên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/11/2023 tại Tòa án bị đơn anh Phạm Thanh P trình bày:*

Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quá trình chung sống vợ chồng, tuy nhiên mâu thuẫn giữa anh chị chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, thường ngày anh làm công việc thợ hồ, thu nhập anh đều đưa cho chị N để chăm lo gia đình. Anh thừa nhận anh thường uống rượu nhưng anh không đập phá hay đánh đập vợ con để xảy ra mâu thuẫn như chị N trình bày. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho các con.

Về con chung: anh và chị N chung sống có 03 con chung tên Phạm Thị Kim H, sinh ngày 08/5/2004; Phạm Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 13/3/2007 và Phạm Nguyễn Phú C, sinh ngày 26/9/2009. Nếu ly hôn, anh đồng ý theo nguyện vọng của các con, con theo ai người đó nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, hiện nay cháu H đã thành niên, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: anh P không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Phạm Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán thụ lý vụ án giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể đã thực hiện: thụ lý đúng thẩm quyền và lập hồ sơ vụ án theo quy định; thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ, thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N về

việc ly hôn với anh Phạm Thanh P. Giao chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 13/3/2007 và cháu Phạm Nguyễn Phú C, sinh ngày 26/9/2009. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Thị Kim H, sinh ngày 08/5/2004 đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận chị N, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Kim N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phạm Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh P.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thanh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh N vào ngày 12/4/2004. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh P vì lý do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xuất phát từ việc anh P không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên uống rượu, tham gia đánh bạc, chửi mắng, đánh đập chị N được thể hiện qua việc xác minh của Tòa án tại địa phương nơi anh chị chung sống, do đó lời trình bày của chị N là có cơ sở. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh P theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu Phạm Thị Kim H đã thành niên chị N, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về con chung: xét yêu cầu của chị N yêu cầu được nuôi cháu Phạm Nguyễn Tuyết N và cháu Phạm Nguyễn Phú C. Anh P đề nghị xét theo nguyện vọng của con, con theo ai người đó nuôi, Hội đồng xét xử thấy rằng: tại các biên bản lấy lời khai (bút lục 22, 23) thể hiện các cháu Như và cháu Cường có nguyện vọng được sống chung với chị N. Do đó giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp quy định khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con. Có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn Tuyết N và cháu Phạm Nguyễn Phú C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị N, anh P không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Phạm Thanh P về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Phạm Thanh P.

2. Về con chung: giao chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 13/3/2007 và cháu Phạm Nguyễn Phú C, sinh ngày 26/9/2009. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Thị Kim H, sinh ngày 08/5/2004 đã thành niên, chị N, anh P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Sau khi ly hôn, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị N và các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thanh P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004629 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Thanh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THA,TAT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Oanh Kiều**

